

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN V
TỈNH N

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Số: 02/2024/QĐHGT-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 166, 274, 280, 351, 352, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện ông Bùi Văn V và người bị kiện ông Bùi Xuân T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2023 về việc Kiện đòi lại tài sản của ông Bùi Văn V.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 01 năm 2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: ông Bùi Văn V, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện Hoa L, tỉnh N

Người bị kiện: ông Bùi Xuân T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Xóm 2, thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Xuân T phải có nghĩa vụ trả lại số tiền là 253.900.000 đồng (hai trăm năm mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) cho ông Bùi Văn V.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1

2. Chi phí hòa giải: các bên không phải chịu.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.
4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành

